

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 39/2025/HSST

Ngày: 17-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

2. Bà Trương Thị Hồng Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Tăng Ngọc H, sinh năm: 1997, tại: Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh S; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Xên H, sinh năm 1970 và bà Trang Thị Kim N, sinh năm 1974; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 30/12/2020 bị Tòa án nhân dân quận B, TP. Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện 15 tháng, chấp hành xong ngày 03/01/2022; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/11/2024 (Có mặt).

Bị hại: Ông Lê Đức T, sinh năm 1996; Thường trú: Số 4 đường H, Phường B, quận P, TP. Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 1/87 đường Quang Trung, Phường T, quận G, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 03/12/2023, Đỗ Tiến M đang ngồi nhậu cùng Lưu Hoàng Yến T tại quán lề đường Gò Xoài, phường A, quận B thì Tăng Ngọc H gọi điện thoại rủ đi trộm thì M đồng ý. Sau đó, Danh Trọng H, H cùng P và S (Chưa rõ lai lịch) cùng đến quán. Sau khi bàn bạc thống nhất, T chạy xe máy hiệu Vario biển số 59L3-188.91 chở M; S chạy xe máy hiệu Honda Dream biển số 59Y1-467.44 chở Hậu; P chạy xe máy hiệu Vario biển số 66G1-709.19 chở H. Cả nhóm đi qua nhiều tuyến đường, tìm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/12/2023, khi đến nhà số 1 Quang Trung, Phường T, quận G, phát hiện cửa nhà khóa bên ngoài nên H kêu cả bọn dừng xe để đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. H và P sử dụng 01 cây sắt (dạng càng cua) dài khoảng 50-60cm, bẻ ổ khóa nhà trên. Sau đó, M, H, Hậu mở cửa, đột nhập vào nhà tìm tài sản để lấy trộm. Khi vào nhà, H, H đi lên lầu lục tìm tài sản, còn M thấy ở tầng trệt có 02 (hai) xe máy dạng Wave và 01 (một) xe máy dạng Vario, M dùng tay giật đứt dây điện, lấy trộm 01 (một) xe máy dạng Wave, dắt ra ngoài và lên xe định nổ máy chạy tẩu thoát. Đúng lúc này, anh Lê Đức T đi bộ từ đầu hẻm số 1 Quang Trung, phường T, quận G về nhà số 1/87 Quang Trung, Phường T, quận G phát hiện vụ việc M cùng đồng bọn lấy trộm tài sản nên truy hô và chạy đến dùng chân đạp trúng bánh sau xe làm cả hai té ngã. Cả nhóm nổ máy xe chạy tẩu thoát, còn M chạy bộ được một đoạn thì được T quay lại đón rồi cùng tẩu thoát.

Sau khi tẩu thoát, cả nhóm tụ tập tại gần Cầu Trắng, quận B để kiểm tra thì được biết tài sản lấy trộm được gồm: 01 laptop màu đen hiệu Lenovo; 01 Ipad Pro màu xám; 01 Ipad mini; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Google pixel; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 đồng hồ đeo tay; 01 chiếc bóp bên trong có 02 thẻ ATM, 02 giấy đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe.

Lúc này, do thấy Ipad Pro màu xám và điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh có cài đặt mật khẩu nên M dùng thông tin ngày tháng năm sinh trên Giấy phép lái xe trên thử nhập vào 02 máy trên thì mở được máy. Do đó, M khôi phục cài đặt gốc, đưa về chế độ ban đầu, không có mật khẩu và Icloud của 02 máy này.

Đến sáng cùng ngày, T kêu M tìm chỗ bán laptop lấy trộm được nên M liên hệ Hà T V để bán thì V kêu cầm đến xem. M kêu T cầm 01 laptop màu đen hiệu Lenovo và 01 laptop hiệu HP (của H nhờ bán) đến cho V xem. Sau khi xem máy, V gọi lại cho M, báo đồng ý mua cả hai laptop trên với giá 3,2 triệu đồng thì M đồng ý, V đưa số tiền này cho T cất giữ, V nhận thức được đây là tài sản do M và T phạm tội mà có được, do háo hức nên V vẫn đồng ý thu mua để bán lại kiếm lời.

Sau đó, T đem 01 Ipad mini đến gặp Trần Minh K hỏi bán nhưng K không mua nên đưa lại cho M, M đăng nhập tài khoản Icloud vào Ipad mini trên nên trong

máy có hình ảnh của M, M đem Ipad mini đến gặp Văn Hữu M2 cầm được 500.000 đồng rồi tự cất giữ, M2 không biết được đây là tài sản do M phạm tội mà có được.

Đến trưa cùng ngày, M và T tiếp tục đem 01 Ipad Pro (máy không có mặt khóa và Icloud) đến bán cho K được 05 triệu đồng. Đến chiều cùng ngày, T đem 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh (máy không có mặt khóa và Icloud) đến bán cho K được 05 triệu đồng, T mua lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung của K với giá 02 triệu đồng nên K chỉ đưa cho T 03 triệu đồng, K không biết được đây là tài sản do M phạm tội mà có được. Tổng cộng, T bán tài sản được 11,2 triệu, T đưa lại cho H 9,6 triệu đồng để chia đều cho cả nhóm và giữ lại 1,6 triệu đồng.

Sau đó, T được chia 1,6 triệu đồng cùng với số tiền giữ lại 1,6 triệu đồng, T sử dụng 400.000 đồng thuê xe Grab đi bán tài sản. Tổng cộng, T hưởng lợi được 2,8 triệu đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung mua bằng tiền bán tài sản do phạm tội mà có.

M được chia 1,6 triệu đồng, do M giữ lại 01 điện thoại di động hiệu Google pixel, 01 đồng hồ đeo tay và 500.000 đồng việc cầm 01 Ipad mini nêu trên nên M đưa lại cho H 500.000 đồng, còn lại 1,1 triệu đồng. Tổng cộng, M hưởng lợi được 1,6 triệu đồng cùng 01 điện thoại di động hiệu Google pixel và 01 đồng hồ đeo tay lấy trộm được.

Sau khi T đưa 9,6 triệu đồng cho H thì H giữ lại 1,6 triệu đồng và chia đều 1,6 triệu đồng cho M, T, H, S, P. Sau đó, M có đưa cho H 500.000 đồng. Tổng cộng, H hưởng lợi được 2,1 triệu đồng.

Ngày 28/12/2023, Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự quận G kết luận: Giá trị các tài sản bị mất trộm nêu trên vào ngày 04/12/2023 là 42.383.332 đồng.

Ngày 26/8/2024, vụ án đã được Tòa án nhân dân quận G đưa ra xét xử đối với Đỗ Tiên M, Lưu Hoàng Yên T, Danh Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” và Hà Thanh V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2024/HSST)

Do bị cáo Tăng Ngọc H bỏ trốn nên ngày 15/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã ra quyết định truy nã số 2779/QĐTN-ĐCSHS đối với bị cáo, đến ngày 13/11/2024 bị cáo bị bắt và bị tạm giữ theo quyết định tạm giữ số 7128/QĐ-ĐTCSHS ngày 13/11/2024.

Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết ở Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2024/HSST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân quận G đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã làm rõ đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 3310 màu trắng đen xám (Tại bản kết luận định giá ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá có trị giá 50.000 đồng). Bị cáo khai không giữ điện thoại di động Nokia 3310 trên cũng như không giữ bất kỳ tài sản trộm cắp nào khi bỏ trốn.

Về yêu cầu bồi thường dân sự: Không.

Tại bản cáo trạng số 52/CT-VKS-GV ngày 16/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố Tăng Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tăng Ngọc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Tăng Ngọc H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

- Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G công bố bản cáo trạng thì Tăng Ngọc H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với tang vật đã được thu giữ; lời khai, biên bản nhận dạng của Đỗ Tiến M, Lưu Hoàng Yên T, Danh Trọng H; lời của người bị hại; phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào lúc 01 giờ ngày

04/12/2023, Tăng Ngọc H đã cùng các đồng phạm Đỗ Tiến M, Lưu Hoàng Yến T và Danh Trọng H có hành vi phá khoá cửa đột nhập vào nhà của ông Lê Đức T tại địa chỉ số 1/87 đường Quang Trung, Phường T, quận G trộm cắp tài sản gồm: 02 xe mô tô hiệu Wave và hiệu Vario, 01 laptop màu đen hiệu Lenovo; 01 Ipad Pro màu xám; 01 Ipad mini; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Google pixel; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 đồng hồ đeo tay có tổng trị giá là 42.383.332 đồng. Đây là vụ án có đồng phạm và có tổ chức trong đó bị cáo H giữ vai trò đầu vụ, là người khởi xướng rủ rê đồng bọn cùng thống nhất bàn bạc đi tìm tài sản để trộm, khi đột nhập vào nhà bị hại, H, M và H là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, T là người giúp sức trong quá trình tẩu thoát.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Tăng Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp có tổ chức, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Xét, đây là vụ án có đồng phạm và có tổ chức trong đó bị cáo H giữ vai trò đầu vụ, là người khởi xướng rủ rê đồng bọn cùng thống nhất bàn bạc đi tìm tài sản để trộm. Mặt khác, việc bị cáo bỏ trốn bị truy nã đã gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, nên xử nghiêm và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét một số tình tiết: tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng vụ án đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2024/HSST ngày 26/8/2024 của Tòa án nhân dân quận G có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

- Đối với số tiền 1.600.000 đồng bị cáo H được chia từ việc bán tài sản do trộm cắp mà có. Xét, đây là số tiền thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử quyết định buộc bị cáo phải nộp lại sung quỹ nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với hai đối tượng S và P, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tăng Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tăng Ngọc H **03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ** ngày tạm giữ, tạm giam 13/11/2024.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Tăng Ngọc H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 (Một triệu sáu trăm nghìn) đồng sung quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi

hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát Q. G;
- Chi cục thi hành án Q. G;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thành Huế